

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày

tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản
đối với 06 khu vực trên địa bàn các xã Tô Múa, Yên Châu, Mai Sơn
và các phường Chiềng Sinh, Vân Sơn, Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025;*

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định
chi tiết thi hành một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số
21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc
tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai
thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính
phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
Quyết định số 267/QĐ-TTg ngày 13/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt
điều chỉnh, bổ sung khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt
động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Sơn La;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng
dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản
lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia
đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản; Thông
tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng
dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ
sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;*

*Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp ban hành
khung đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;*

*Căn cứ Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 15/8/2012 của UBND tỉnh phê
duyet khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép*

của tỉnh Sơn La; Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về việc quy định bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý hóa giống nhau năm 2026 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 880/TTr-SNNMT ngày 31/7/2026 và Báo cáo số 1494/BC-SNNMT ngày 10/8/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 06 khu vực mỏ khoáng sản tại các xã Tô Múa, Yên Châu, Mai Sơn và các phường Chiềng Sinh, Vân Sơn, Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La.

(Có Kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các xã, phường liên quan tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật đối với các mỏ khoáng sản tại Điều 1 Quyết định này.

2. Các Sở, ngành có liên quan và UBND các xã, phường Tô Múa, Yên Châu, Mai Sơn, Chiềng Sinh, Vân Sơn, Thảo Nguyên: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường để triển khai thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh; Trưởng Thuế tỉnh Sơn La; Chủ tịch UBND các xã, phường Tô Múa, Yên Châu, Mai Sơn, Chiềng Sinh, Vân Sơn, Thảo Nguyên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh Sơn La;
- Trung tâm thông tin tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT - Hiệu THKT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 06 khu vực chưa có kết quả
thăm dò khoáng sản tại các xã Tô Múa, Yên Châu, Mai Sơn và các phường
Chiềng Sinh, Vân Sơn, Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 06 khu vực trên địa bàn các xã, phường Tô Múa, Yên Châu, Mai Sơn, Chiềng Sinh, Vân Sơn, Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La đã được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh tại Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, làm căn cứ pháp lý cho việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội, giảm giá thành vật liệu xây dựng, đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư thăm dò và khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, tăng cường hiệu quả kinh tế và nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

2. Yêu cầu

- Mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá phải phù hợp với Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không thuộc khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và khu vực đã được UBND tỉnh Sơn La khoanh định vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản bảo đảm đúng trình tự, thủ tục của Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024; Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản năm 2025; Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản; Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi

hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp ban hành khung đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá.

- Tổ chức các phiên đấu giá minh bạch, công khai, liên tục, bình đẳng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

II. Nội dung

1. Khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Tổng số khu vực mỏ khoáng sản dự kiến đưa vào Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản là 06 mỏ, gồm: 03 mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường; 02 mỏ đá làm cát nhân tạo, 01 mỏ đất *(hoặc đất sét)* làm gạch ngói.

(1) Mỏ đá tại Noong Ấng *(khu 3)*, phường Chiềng Sinh *(trước đây là mỏ đá tại Noong Ấng, bản Cọ, phường Chiềng An (khu 3))*, có diện tích 7,81 ha.

(2) Mỏ đá tại bản Noong Xôm, xã Mai Sơn, tổng diện tích 15,89 ha *(gồm 02 khu vực: Khu vực 1 có diện tích 7,30 ha và khu vực 2 có diện tích 8,59 ha)*.

(3) Mỏ đá làm cát nhân tạo tại bản Pàn Ngùa, xã Tô Múa, tổng diện tích 7,47 ha *(gồm 02 khu vực: Khu vực 1 có diện tích 1,81 ha và khu vực 2 có diện tích 5,66 ha)*.

(4) Mỏ đá làm cát nhân tạo tại tổ dân phố Bó Bun, phường Vân Sơn *(trước đây là mỏ đá làm cát nhân tạo tại Khu 1 Tiểu khu Bó Bun thị trấn Nông trường Mộc Châu)*, có diện tích 1,6 ha.

(5) Mỏ đá tại tổ dân phố Pa Khen, phường Thảo Nguyên *(khu 2) (trước đây là mỏ đá tại tiểu khu Pa Khen, phường Cờ Đỏ, tỉnh Sơn La (khu 2))*, có diện tích 10,04 ha.

(6) Mỏ đất *(hoặc đất sét)* làm gạch ngói tại bản Chiềng Păn, xã Yên Châu *(trước đây là mỏ đất (hoặc đất sét) làm gạch ngói tại bản Chiềng Thi, xã Yên Châu)*, có diện tích 10,44 ha.

(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

2. Phương pháp tiến hành: Tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên nguyên tắc, điều kiện, trình tự và thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024 và các quy định khác hiện hành có liên quan.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2026. Cụ thể:

- Tháng 8/2026: Hoàn thành phê duyệt kế hoạch đấu giá, quyết định phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước và dự toán đề án thăm dò, lập hồ sơ đấu giá;

- Trong Quý III/2026: Tổ chức phiên đấu giá.

Trường hợp đến hết Quý III/2026 tổ chức đấu giá không thành hoặc chưa thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đã được phê duyệt trong Kế hoạch

này, thì được chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong các quý tiếp theo của năm 2026 và các năm tiếp theo.

4. Dự toán kinh phí thực hiện đấu giá (khái toán): Tổng **626.897.000 đồng** (bằng chữ: *Sáu trăm hai mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng chẵn*). Trong đó:

a) Kinh phí thuê tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (làm tròn): **614.897.000 đồng** (bằng chữ: *Sáu trăm mười bốn triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng chẵn*).

b) Chi phí đăng tải lên Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh Sơn La (theo quy định tại khoản 2 Điều 66 của Luật Đấu giá tài sản 2016): tạm tính 12.000.000 đồng (bằng chữ: *Mười hai triệu đồng chẵn*).

Ghi chú: Tối đa không quá 400.000.000 đồng/01 cuộc đấu giá (theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp)

5. Nguồn kinh phí thực hiện

- Từ nguồn kinh phí UBND tỉnh giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026; Sở Nông nghiệp và Môi trường phân bổ và giao dự toán tại Quyết định số 1155/QĐ-SNNMT ngày 30/12/2025.

- Trường hợp sử dụng kinh phí được giao thiếu thì thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau phiên đấu giá (lập hồ sơ mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tiếp nhận hồ sơ từ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; trình phê duyệt kết quả trúng đấu giá...).

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành: Tư pháp, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Thuế tỉnh Sơn La và UBND các xã, phường: Tô Múa, Yên Châu, Mai Sơn, Chiềng Sinh, Vân Sơn, Thảo Nguyên xác định giá khởi điểm, bước giá cho phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, số tiền đặt trước của tổ chức tham gia đấu giá và tổng dự toán đề án thăm dò khoáng sản hoặc tổng dự toán đầu tư dự án Đầu tư khai thác khoáng sản trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

c) Xét chọn tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoặc chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật khi lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

d) Lập dự toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản gửi Sở Tài chính thông báo theo quy định về phân cấp quản lý tài chính; trình cấp

có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí để đơn vị triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

đ) Lựa chọn và hợp đồng thuê tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có kinh nghiệm để thực hiện các phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát hiện trạng rừng; tham mưu thực hiện đầy đủ các thủ tục về lâm nghiệp theo quy định của pháp luật, bao gồm thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng (*nếu có*) và các thủ tục có liên quan đối với các khu vực mở trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tạo điều kiện để nhà đầu tư triển khai dự án khai thác khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ trong quá trình thực hiện.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan trong việc xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước của cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản và tham gia ý kiến về dự toán kinh phí thực hiện đấu giá theo quy định của pháp luật.

b) Căn cứ dự toán đơn vị lập gửi, thực hiện điều hành dự toán theo đúng quy định về phân cấp quản lý tài chính; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí để đơn vị triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan rà soát, tham mưu điều chỉnh, cập nhật các quy hoạch xây dựng và các quy hoạch có liên quan (*nếu cần thiết*), bảo đảm thống nhất với Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các thủ tục đầu tư sau khi đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

4. UBND các xã, phường

a) Tổ chức rà soát, cập nhật, bổ sung diện tích các khu vực mở theo Quy hoạch tỉnh và các khu vực phụ trợ vào các quy hoạch, kế hoạch có liên quan đến sử dụng đất; đồng thời chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng rà soát, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng có liên quan, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Rà soát, thực hiện thu hồi đất đối với phần diện tích đã giao cho tổ chức, cá nhân quản lý (*sau khi trúng đấu giá và thực hiện dự án đầu tư*).

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật và theo Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

5. Các Sở, ngành, cơ quan và đơn vị có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật và theo Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, cơ quan và đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Phụ lục:

TOẠ ĐỘ, DIỆN TÍCH VÀ CÁC THÔNG TIN 06 KHU VỰC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Kèm theo Quyết định số _____/QĐ-UBND ngày _____ tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

1. Mỏ đá tại Noong Ảng (khu 3), phường Chiềng Sinh

Tên mỏ	Địa điểm	Tọa độ hệ VN 2000, kinh tuyến trực 104°, múi chiếu 3°		Diện tích (ha)
		X (m)	Y (m)	
Mỏ đá tại Noong Ảng (khu 3), phường Chiềng Sinh	Phường Chiềng Sinh	2359732.524	494211.006	7,81
		2359914.861	494288.287	
		2359946.771	494259.840	
		2359924.290	494203.320	
		2359864.700	494174.240	
		2359816.560	494124.190	
		2359807.350	494064.440	
		2359744.017	493925.825	
		2359653.555	494023.980	
		2359469.597	494184.695	
		2359517.236	494265.966	
		2359639.019	494261.397	

2. Mỏ đá tại bản Noong Xôm, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La

Tên mỏ	Địa điểm	Tọa độ hệ VN 2000, kinh tuyến trực 104°, múi chiếu 3°		Diện tích (ha)
		X (m)	Y (m)	
Mỏ đá tại bản Noong Xôm, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La	Xã Mai Sơn	Khu 1		7,30 ha
		2343143.04	506797.367	
		2343154.459	506892.542	
		2342926.056	507089.637	
		2342779.296	506922.700	
		2342885.342	506810.456	
		2342972.651	506745.811	
		Khu 2		8,59
		2342779.296	506922.700	
		2342561.963	507118.064	
		2342483.59	507217.898	
		2342569.125	507315.927	
		2342659.534	507310.117	
		2342926.056	507089.637	

3. Mỏ đá làm cát nhân tạo tại bản Pàn Ngùa, xã Tô Múa

Tên mỏ	Địa điểm	Tọa độ hệ VN 2000, kinh tuyến trực 104°, múi chiếu 3°		Diện tích (ha)
		X (m)	Y (m)	
Mỏ đá làm cát nhân tạo tại bản Pàn Ngùa, xã Tô Múa	Xã Tô Múa	Khu 1		1,81
		2310121	586280	
		2310095	586220	
		2310100	586144	
		2310127	586106	
		2310184	586106	
		2310216	586163	
		2310228	586214	
		2310244	586242	
		Khu 2		5,66
		2310100.00	586144.00	
		2309962.989	586031.212	
		2310064.666	585888.483	
		2310198.417	585882.592	
		2310271.96	585988.47	
		2310275.96	586019.51	
		2310271.73	586071.46	
		2310216.00	586163.00	
		2310184.00	586106.00	
		2310127.00	586106.00	

4. Mỏ đá làm cát nhân tạo tại tổ dân phố Bó Bun, phường Vân Sơn (trước đây là Mỏ đá làm cát nhân tạo tại Khu 1 Tiểu khu Bó Bun, thị trấn Nông trường Mộc Châu)

Tên mỏ	Địa điểm	Tọa độ hệ VN 2000, kinh tuyến trực 104°, múi chiều 3°		Diện tích (ha)
		X (m)	Y (m)	
Mỏ đá làm cát nhân tạo tại tổ dân phố Bó Bun, phường Vân Sơn	Phường Vân Sơn	2304758.879	568313.58	1,60
		2304741.04	568365.16	
		2304706.089	568429.54	
		2304619.27	568482.53	
		2304637.22	568353.1	
		2304529.43	568312.95	

5. Mỏ đá tại tổ dân phố Pa Khen, phường Thảo Nguyên (khu 2) (trước đây là Mỏ đá tại tiểu khu Pa Khen, phường Cờ Đỏ, tỉnh Sơn La (khu 2))

Tên mỏ	Địa điểm	Tọa độ hệ VN 2000, kinh tuyến trực 104°, múi chiều 3°		Diện tích (ha)
		X (m)	Y (m)	
Mỏ đá tại tổ dân phố Pa Khen, phường Thảo Nguyên (khu 2)	Phường Thảo Nguyên	2313115.43	568929.000	10,04
		2313050.57	568925.520	
		2313110.656	568895.523	
		2313206.84	568877.787	
		2313278.808	569101.727	
		2313159.116	569234.860	
		2313017.951	569454.776	
		2312871.234	569301.365	

		2312888.09	569194.390	
		2312925.59	569216.490	
		2312951.02	569209.130	
		2313005.07	569146.460	
		2313049.73	569117.380	
		2313088.00	569033.360	
		2313125.06	568970.060	

6. Mỏ đất (hoặc đất sét) làm gạch ngói tại bản Chiềng Păn, xã Yên Châu (trước đây là mỏ đất (hoặc đất sét) làm gạch ngói tại bản Chiềng Thi, xã Yên Châu)

Tên mỏ	Địa điểm	Tọa độ hệ VN 2000, kinh tuyến trực 104°, múi chiếu 3°		Diện tích (ha)
		X (m)	Y (m)	
Mỏ đất (hoặc đất sét) làm gạch ngói tại bản Chiềng Păn, xã Yên Châu	Xã Yên Châu	2330010.97	526846.96	10,44
		2330128.08	526835.96	
		2330296.92	526907.7	
		2330340.9	527129.07	
		2330131.5	527232.91	
		2330092.25	527196.19	
		2330014.85	527184.47	
		2330001.05	527074.86	
		2330000.13	526984.46	
		2329988.26	526903.01	